

THỜI KHÓA BIỂU LÝ THUYẾT (dạng danh sách)
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY VÀ CỬ NHÂN TÀI NĂNG, HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học 15 tuần:
Khóa 2023,2024 và 2026: Bắt đầu từ ngày 14/09/2026, kết thúc 03/01/2027
Khóa 2025: Bắt đầu từ ngày 28/09/2026, kết thúc 17/01/2027

Địa điểm học: cs1-227 NVC (cs1), cs2-KĐT ĐHQG (cs2), Nhà điều hành-KĐT ĐHQG (NĐH)

Giờ BD - Giờ KT (NVCừ)	Tiết (NVCừ)	Tiết (KĐT ĐHQG)	Giờ BD - Giờ KT (KĐT ĐHQG)
07:00 - 07:50	1		
07:50 - 08:40	2	1	07:30 - 08:20
08:40 - 09:30	3	2	08:20 - 09:10
09:40 - 10:30	4	3	09:10 - 10:00
10:30 - 11:20	5	4	10:10 - 11:00
11:20 - 12:10	6	5	11:00 - 11:50
12:50 - 13:40	7	6	12:40 - 13:30
13:40 - 14:30	8	7	13:30 - 14:20
14:30 - 15:20	9	8	14:20 - 15:10
15:30 - 16:20	10	9	15:20 - 16:10
16:20 - 17:10	11	10	16:10 - 17:00
17:10 - 18:00	12		

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GV Lý thuyết	GV Trợ giảng	Cơ sở	Lịch học	Phòng học	Số SV ĐKHP	Hủy
1	CNTN2023	23TN	CSC10107	Thực tập thực tế	Phạm Thị Bạch Huệ Trần Minh Triết		cs1-227 NVC	T2 4-6	cs1:l41	30	
2	CNTN2023	23TN	CSC13007	Phát triển game	Trần Minh Triết		cs1-227 NVC	T3 4-6	cs1:C34	16	
3	CNTN2024	24TN	CSC14008	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Vũ Hải Quân		cs1-227 NVC	CN 3-6	cs1:l41	51	
4	CNTN2024	24TN	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	Lê Hoài Bắc		cs1-227 NVC	T2 4-6	cs1:l35	44	
5	CNTN2024	24TN	CSC10105	Nhập môn tư duy thuật toán	Cao Xuân Nam Nguyễn Thanh Hùng		cs1-227 NVC	T3 10-12	cs1:C42	41	
6	CNTN2024	24TN	CSC10007	Hệ điều hành	Trần Trung Dũng		cs1-227 NVC	T4 1-3	cs1:l92	44	
7	CNTN2024	24TN	CSC13009	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động	Trần Minh Triết		cs1-227 NVC	T4 4-6	cs1:l92	39	
8	CNTN2024	24TN	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	Đình Bá Tiến		cs1-227 NVC	T6 1-3	cs1:l41	44	
9	CNTN2024	24TN	CSC15005	Nhập môn mã hóa – mật mã	Nguyễn Đình Thúc		cs1-227 NVC	T7 1-3	cs1:l91	12	
10	CNTN2025	25CTT1TN	CSC10008	Mạng máy tính	Đỗ Hoàng Cường		cs2-KĐT ĐHQG	T4 6-9	cs2:NĐH4.6	41	
11	CNTN2025	25CTT1TN	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	Nguyễn Minh Huy		cs2-KĐT ĐHQG	T6 6-9	cs2:NĐH4.5	41	
12	CNTN2026	26CTT1TN	CSC10012	Cơ sở lập trình	Nguyễn Minh Huy		cs2-KĐT ĐHQG	T3 6-9	cs2:E210	52	
13	CNTN2026	26CTT1TN	CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin	Trần Thái Sơn		cs2-KĐT ĐHQG	T5 2-5		51	
14	CQ2023/1	23_1	CSC12107	Hệ thống thông tin phục vụ trí tuệ kinh doanh	Hồ Thị Hoàng Vy		cs2-KĐT ĐHQG	T3 2-5	cs2:F301	52	
15	CQ2023/1	23_1	CSC12005	Phát triển ứng dụng hệ thống thông tin hiện đại	Phạm Minh Tú		cs2-KĐT ĐHQG	T7 1-4	cs2:NDH. 6.8	35	
16	CQ2023/21	23_21	CSC14120	Lập trình song song	Phạm Trọng Nghĩa	NTTinh	cs2-KĐT ĐHQG	T2 1-4	cs2:D105	70	
17	CQ2023/21	23_21	CSC14112	Sinh trắc học	Lê Hoàng Thái		cs2-KĐT ĐHQG	T3 6-9	cs2:E205	45	
18	CQ2023/21	23_21	CSC14117	Nhập môn lập trình kết nối vạn vật	Cao Xuân Nam		cs2-KĐT ĐHQG	T7 6-9	cs2:E211	53	

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GV Lý thuyết	GV Trợ giảng	Cơ sở	Lịch học	Phòng học	Số SV ĐKHP	Hủy
19	CQ2023/22	23_22	CSC15104	An toàn và phục hồi dữ liệu	Đặng Trần Minh Hậu		cs2-KĐT ĐHQG	T3 2-5	cs2:E304	33	
20	CQ2023/22	23_22	CSC15001	An ninh máy tính	Huỳnh Nguyên Chính		cs2-KĐT ĐHQG	T3 6-9	cs2:F206	55	
21	CQ2023/22	23_22	CSC15102	Phân tích mạng xã hội	Lê Thanh Tùng		cs2-KĐT ĐHQG	T4 7-10	cs2:NDH. 7.6	21	
22	CQ2023/22	23_22	CSC15010	Blockchain và ứng dụng	Nguyễn Đình Thúc		cs2-KĐT ĐHQG	T5 1-4	cs2:E208	47	
23	CQ2023/22	23_22	CSC15011	Nhập môn ngôn ngữ học thống kê và ứng dụng	Lê Thanh Tùng		cs2-KĐT ĐHQG	T6 6-9	cs2:E205	31	
24	CQ2023/23	23_23	CSC16106	Nhập môn lập trình điều khiển thiết bị thông minh	Võ Hoài Việt		cs2-KĐT ĐHQG	T3 1-4	cs2:NDH. 5.7	12	
25	CQ2023/23	23_23	CSC16114	Học sâu trong thị giác máy tính	Lý Quốc Ngọc		cs2-KĐT ĐHQG	T5 1-4	cs2:NDH. 5.10	16	
26	CQ2023/24	23_24	CSC17106	Xử lý phân tích dữ liệu trực tuyến	Nguyễn Trần Minh Thư		cs2-KĐT ĐHQG	T6 1-4	cs2:E203	57	
27	CQ2023/3	23_3	CSC13106	Kiến trúc phần mềm	Trần Văn Quý		cs2-KĐT ĐHQG	T2 2-5	cs2:F306	38	
28	CQ2023/3	23_3	CSC13003	Kiểm thử phần mềm	Lâm Quang Vũ		cs2-KĐT ĐHQG	T4 7-10	cs2:E303	43	
29	CQ2023/3	23_3	CSC13114	Phát triển ứng dụng web nâng cao	Nguyễn Huy Khánh	NNĐKhoa	cs2-KĐT ĐHQG	T5 2-5	cs2:G202	72	
30	CQ2023/3	23_3	CSC13118	Phát triển ứng dụng cho thiết bị di động nâng cao	Phạm Hoàng Hải		cs2-KĐT ĐHQG	T6 1-4	cs2:NDH. 5.4	15	
31	CQ2023/3	23_3	CSC13007	Phát triển game	Nguyễn Lê Hoàng Dũng		cs2-KĐT ĐHQG	T6 6-9	cs2:E202	39	
32	CQ2023/31	23_31	CSC13003	Kiểm thử phần mềm	Trần Thị Bích Hạnh	HTThanh	cs2-KĐT ĐHQG	T2 6-9	cs2:F106	49	
33	CQ2023/31	23_31	CSC13106	Kiến trúc phần mềm	Ngô Huy Biên		cs2-KĐT ĐHQG	T5 7-10	cs2:E210	44	
34	CQ2023/4	23_4	CSC11111	Chuyên đề tốt nghiệp Mạng máy tính	Đỗ Hoàng Cường		cs2-KĐT ĐHQG	T3 1-4	cs2:NDH. 6.9	11	
35	CQ2023/4	23_4	CSC11116	DevOps nâng cao	Nguyễn Thanh Quân		cs2-KĐT ĐHQG	T7 6-9	cs2:NDH. 5.7	15	
36	CQ2023/5	23_5	CSC10104	Quy hoạch tuyến tính	Lê Phúc Lữ		cs2-KĐT ĐHQG	T3 6-9	cs2:F305	71	
37	CQ2023/5	23_5	CSC10102	Kiến tập nghề nghiệp	Cao Xuân Nam	HHMy ĐHTương	cs2-KĐT ĐHQG	T7 3-5	cs2:F305	121	
38	CQ2024/1	24_1	CSC12002	Cơ sở dữ liệu nâng cao	Vũ Thị Mỹ Hằng		cs2-KĐT ĐHQG	T2 1-4	cs2:E206	32	
39	CQ2024/1	24_1	CSC12003	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Tuấn Nguyễn Hoài Đức	LHCơ	cs2-KĐT ĐHQG	T3 3-5	cs2:D107	54	

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GV Lý thuyết	GV Trợ giảng	Cơ sở	Lịch học	Phòng học	Số SV ĐKHP	Hủy
40	CQ2024/1	24_1	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	Nguyễn Thị Minh Tuyền	HTThanh	cs2-KĐT ĐHQG	T6 1-4	cs2:F305	76	
41	CQ2024/1	24_1	CSC10007	Hệ điều hành	Lê Giang Thanh	LHMinh	cs2-KĐT ĐHQG	T7 1-4	cs2:G302	71	
42	CQ2024/11	24_11	CSC12003	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Phạm Thị Bạch Huệ		cs2-KĐT ĐHQG	T2 2-5	cs2:E207	30	
43	CQ2024/11	24_11	CSC12002	Cơ sở dữ liệu nâng cao	Nguyễn Trần Minh Thư	HTHVy	cs2-KĐT ĐHQG	T4 1-4	cs2:E211	52	
44	CQ2024/21	24_21	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	Lê Hoài Bắc	NNĐức	cs2-KĐT ĐHQG	T4 1-4	cs2:F302	64	
45	CQ2024/21	24_21	CSC14111	Nhập môn thiết kế và phân tích giải thuật	Nguyễn Ngọc Thảo Lê Phúc Lữ		cs2-KĐT ĐHQG	T4 7-10	cs2:E206	48	
46	CQ2024/21	24_21	CSC10007	Hệ điều hành	Nguyễn Tuấn Nam	PQKỳ	cs2-KĐT ĐHQG	T5 2-5	cs2:D109	73	
47	CQ2024/21	24_21	CSC17104	Lập trình cho khoa học dữ liệu	Phạm Trọng Nghĩa	NTTinh	cs2-KĐT ĐHQG	T5 6-9	cs2:G502	60	
48	CQ2024/22	24_22	CSC15006	Nhập môn xử lý ngôn ngữ tự nhiên	Đinh Điền Nguyễn Hồng Bửu Long	LAVinh	cs2-KĐT ĐHQG	T2 1-4	cs2:F305	70	
49	CQ2024/22	24_22	CSC14007	Nhập môn phân tích độ phức tạp thuật toán	Lê Phúc Lữ		cs2-KĐT ĐHQG	T3 1-4	cs2:E205	37	
50	CQ2024/22	24_22	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	Bùi Tiến Lên	NTTinh	cs2-KĐT ĐHQG	T3 6-9	cs2:F304	67	
51	CQ2024/22	24_22	CSC15109	Nhập môn tính toán lượng tử	Vũ Quốc Hoàng		cs2-KĐT ĐHQG	T5 1-4	cs2:E209	47	
52	CQ2024/22	24_22	CSC15005	Nhập môn mã hóa – mật mã	Đặng Trần Minh Hậu	LPLữ	cs2-KĐT ĐHQG	T7 2-5	cs2:E201	71	
53	CQ2024/22	24_22	CSC10007	Hệ điều hành	Lê Viết Long	PTSơn	cs2-KĐT ĐHQG	T7 6-9	cs2:F205	73	
54	CQ2024/23	24_23	CSC16001	Đồ họa máy tính	Lý Quốc Ngọc		cs2-KĐT ĐHQG	T2 1-4	cs2:E303	27	
55	CQ2024/23	24_23	CSC16005	Xử lý ảnh số và video số	Lý Quốc Ngọc		cs2-KĐT ĐHQG	T3 1-4	cs2:E202	39	
56	CQ2024/23	24_23	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	Bùi Duy Đăng	NTTinh	cs2-KĐT ĐHQG	T3 6-9	cs2:F303	60	
57	CQ2024/23	24_23	CSC10007	Hệ điều hành	Lê Viết Long	PTSơn	cs2-KĐT ĐHQG	T7 1-4	cs2:F106	66	
58	CQ2024/24	24_24	CSC17104	Lập trình cho khoa học dữ liệu	Phạm Trọng Nghĩa		cs2-KĐT ĐHQG	T5 1-4	cs2:E308	34	
59	CQ2024/24	24_24	CSC14119	Nhập môn khoa học dữ liệu	Lê Ngọc Thành	HLHĐăng	cs2-KĐT ĐHQG	T6 1-4	cs2:F303	75	
60	CQ2024/25	24_25	CSC15006	Nhập môn xử lý ngôn ngữ tự nhiên	Đinh Điền Nguyễn Hồng Bửu Long	LAVinh	cs2-KĐT ĐHQG	T3 1-4	cs2:D105	66	
61	CQ2024/3	24_3	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	Ngô Ngọc Đăng Khoa	HTThanh	cs2-KĐT ĐHQG	T3 2-5	cs2:F304	73	
62	CQ2024/3	24_3	CSC13008	Phát triển ứng dụng web	Mai Anh Tuấn	NHKhánh	cs2-KĐT ĐHQG	T5 1-4	cs2:NDH. 5.8	69	
63	CQ2024/3	24_3	CSC13009	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động	Nguyễn Lê Hoàng Dũng	MATuấn	cs2-KĐT ĐHQG	T6 2-5	cs2:E211	60	
64	CQ2024/3	24_3	CSC10007	Hệ điều hành	Phạm Tuấn Sơn	LVLlong	cs2-KĐT ĐHQG	T7 6-9	cs2:F302	70	

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GV Lý thuyết	GV Trợ giảng	Cơ sở	Lịch học	Phòng học	Số SV ĐKHP	Hủy
65	CQ2024/31	24_31	CSC13001	Lập trình Windows	Trần Duy Quang	MATuần	cs2-KĐT ĐHQG	T2 1-4	cs2:D109	70	
66	CQ2024/31	24_31	CSC13009	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động	Trương Toàn Thịnh		cs2-KĐT ĐHQG	T5 1-4	cs2:E305	31	
67	CQ2024/31	24_31	CSC13008	Phát triển ứng dụng web	Nguyễn Huy Khánh	MATuần	cs2-KĐT ĐHQG	T5 6-9	cs2:D105	70	
68	CQ2024/31	24_31	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	Phạm Minh Tuấn	NNĐKhoa	cs2-KĐT ĐHQG	T7 1-4	cs2:E211	72	
69	CQ2024/4	24_4	CSC10007	Hệ điều hành	Vũ Thị Mỹ Hằng	LQHoà	cs2-KĐT ĐHQG	T3 1-4	cs2:F305	71	
70	CQ2024/4	24_4	CSC11004	Mạng máy tính nâng cao	Lê Ngọc Sơn		cs2-KĐT ĐHQG	T5 2-5	cs2:E107	64	
71	CQ2024/4	24_4	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	Nguyễn Văn Khiết	PNSTùng	cs2-KĐT ĐHQG	T6 6-9	cs2:F205	77	
72	CQ2024/4	24_4	CSC11117	Hệ điều hành Linux và ứng dụng	Lê Hà Minh		cs2-KĐT ĐHQG	T7 1-4	cs2:D211	70	
73	CQ2024/5	24_5	CSC10006	Cơ sở dữ liệu	Lương Hán Cơ		cs2-KĐT ĐHQG	T2 6-9	cs2:F301	36	
74	CQ2024/5	24_5	CSC10105	Nhập môn tư duy thuật toán	Cần Trần Thành Trung	PBThái	cs2-KĐT ĐHQG	T4 6-9	cs2:NDH. 5.8	68	
75	CQ2024/5	24_5	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	Nguyễn Văn Khiết		cs2-KĐT ĐHQG	T5 6-9	cs2:E305	33	
76	CQ2024/5	24_5	CSC10009	Hệ thống máy tính	Lê Viết Long		cs2-KĐT ĐHQG	T6 6-9	cs2:E209	26	
77	CQ2025/1	25CTT1	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	Trần Duy Quang	MATuần	cs2-KĐT ĐHQG	T3 1-4	cs2:E203	69	
78	CQ2025/1	25CTT1	CSC10008	Mạng máy tính	Đỗ Hoàng Cường	HTBTrần	cs2-KĐT ĐHQG	T3 6-9	cs2:E206	70	
79	CQ2025/1	25CTT1	MTH00050	Toán học tổ hợp	Cần Trần Thành Trung	PBThái	cs2-KĐT ĐHQG	T4 1-4	cs2:F203	115	
80	CQ2025/2	25CTT2	CSC10008	Mạng máy tính	Huỳnh Thụy Bảo Trân	NTQuân	cs2-KĐT ĐHQG	T4 6-9	cs2:D107	80	
81	CQ2025/2	25CTT2	MTH00050	Toán học tổ hợp	Cần Trần Thành Trung	PBThái	cs2-KĐT ĐHQG	T5 1-4	cs2:F306	75	
82	CQ2025/2	25CTT2	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	Trần Duy Thảo	PBThái	cs2-KĐT ĐHQG	T7 6-9	cs2:E201	72	
83	CQ2025/3	25CTT3	MTH00050	Toán học tổ hợp	Bùi Văn Thạch	LĐKhoan	cs2-KĐT ĐHQG	T4 6-9	cs2:E203	75	
84	CQ2025/3	25CTT3	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	Phạm Minh Tuấn	PNSTùng	cs2-KĐT ĐHQG	T5 2-5	cs2:E203	75	
85	CQ2025/3	25CTT3	CSC10008	Mạng máy tính	Huỳnh Thụy Bảo Trân	CTLinh	cs2-KĐT ĐHQG	T7 6-9	cs2:E203	76	
86	CQ2025/4	25CTT4	MTH00050	Toán học tổ hợp	Bùi Văn Thạch	LĐKhoan	cs2-KĐT ĐHQG	T4 2-5	cs2:F206	75	
87	CQ2025/4	25CTT4	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	Hồ Tuấn Thanh	PNSTùng	cs2-KĐT ĐHQG	T4 6-9	cs2:E209	71	
88	CQ2025/4	25CTT4	CSC10008	Mạng máy tính	Huỳnh Thụy Bảo Trân	CTLinh	cs2-KĐT ĐHQG	T7 1-4	cs2:E205	76	
89	CQ2025/5	25CTT5	MTH00050	Toán học tổ hợp	Trần Thị Thảo Nhi	LĐKhoan	cs2-KĐT ĐHQG	T5 1-4	cs2:G501	75	

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GV Lý thuyết	GV Trợ giảng	Cơ sở	Lịch học	Phòng học	Số SV ĐKHP	Hủy
90	CQ2025/5	25CTT5	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	Trần Duy Thảo	PBThái	cs2-KĐT ĐHQG	T7 1-4	cs2:E304	71	
91	CQ2025/5	25CTT5	CSC10008	Mạng máy tính	Lê Hà Minh	NTQuân	cs2-KĐT ĐHQG	T7 6-9	cs2:G502	75	
92	CQ2025/6	25CTT6	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	Lê Khánh Duy	PNSTùng	cs2-KĐT ĐHQG	T4 6-9	cs2:E210	71	
93	CQ2025/6	25CTT6	MTH00050	Toán học tổ hợp	Trần Thị Thảo Nhi	LĐKhoan	cs2-KĐT ĐHQG	T5 6-9	cs2:G301	75	
94	CQ2025/6	25CTT6	CSC10008	Mạng máy tính	Nguyễn Thanh Quân	LNSơn	cs2-KĐT ĐHQG	T7 1-4	cs2:E203	76	
95	CQ2025/7	25CTT7	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Đặng Trần Minh Hậu		cs2-KĐT ĐHQG	T6 2-5	cs2:E310	54	
96	CQ2026/1	26CTT1	CSC10012	Cơ sở lập trình	Nguyễn Lê Hoàng Dũng	HTThanh	cs2-KĐT ĐHQG	T2 2-5	cs2:F106	75	
97	CQ2026/1	26CTT1	CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin	Đỗ Thị Thanh Hà	ĐHTương	cs2-KĐT ĐHQG	T6 2-5	cs2:E307	68	
98	CQ2026/2	26CTT2	CSC10012	Cơ sở lập trình	Trương Phước Lộc	HTThanh	cs2-KĐT ĐHQG	T4 6-9	cs2:G301	74	
99	CQ2026/2	26CTT2	CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin	Nguyễn Trọng Việt		cs2-KĐT ĐHQG	T7 1-4	cs2:E209	73	
100	CQ2026/3	26CTT3	CSC10012	Cơ sở lập trình	Nguyễn Trọng Việt	ĐNHĐương	cs2-KĐT ĐHQG	T2 6-9	cs2:F206	75	
101	CQ2026/3	26CTT3	CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin	Huỳnh Thụy Bảo Trân	LNTNhi	cs2-KĐT ĐHQG	T4 1-4	cs2:G501	72	
102	CQ2026/4	26CTT4	CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin	Lê Nguyễn Hoài Nam	TGHồng	cs2-KĐT ĐHQG	T4 3-5	cs2:E202	72	
103	CQ2026/4	26CTT4	CSC10012	Cơ sở lập trình	Đặng Trần Minh Hậu	ĐNHĐương	cs2-KĐT ĐHQG	T5 2-5	cs2:E202	75	
104	CQ2026/5	26CTT5	CSC10012	Cơ sở lập trình	Hồ Tuấn Thanh	PNSTùng	cs2-KĐT ĐHQG	T4 2-5	cs2:F201	75	
105	CQ2026/5	26CTT5	CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin	Đậu Ngọc Hà Dương	LNTNhi	cs2-KĐT ĐHQG	T5 6-9	cs2:E203	74	
106	CQ2026/6	26CTT6	CSC10012	Cơ sở lập trình	Trương Toàn Thịnh	MATuấn	cs2-KĐT ĐHQG	T5 6-9	cs2:E202	75	
107	CQ2026/6	26CTT6	CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin	Tiết Gia Hồng	LNHNam	cs2-KĐT ĐHQG	T7 1-4	cs2:E303	72	
108	TNT2025/1	25TNT1	MTH00050	Toán học tổ hợp	Bùi Văn Thạch		cs1-227 NVC	T2 6-9	cs1:C43	40	
109	TNT2025/1	25TNT1	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	Lê Trung Hoàng		cs1-227 NVC	T5 1-3	cs1:F110	40	
110	TNT2025/1	25TNT1	CSC10008	Mạng máy tính	Đỗ Hoàng Cường		cs1-227 NVC	T5 4-6	cs1:F110	41	
111	TNT2025/2	25TNT2	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	Trần Duy Hoàng		cs1-227 NVC	T4 1-3	cs1:C34	43	
112	TNT2025/2	25TNT2	MTH00050	Toán học tổ hợp	Lê Phúc Lữ		cs1-227 NVC	T4 4-6	cs1:C34	43	
113	TNT2025/2	25TNT2	CSC10008	Mạng máy tính	Đỗ Hoàng Cường		cs1-227 NVC	T6 4-6	cs1:C36	44	
114	TNT2026/1	26TNT1	CSC00009	Giới thiệu ngành Trí tuệ nhân tạo	Nguyễn Ngọc Đức		cs1-227 NVC	T3 4-6	cs1:E307	45	
115	TNT2026/1	26TNT1	CSC10013	Cơ sở lập trình cho trí tuệ nhân tạo	Bùi Duy Đăng		cs1-227 NVC	T6 7-9	cs1:I92	45	

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GV Lý thuyết	GV Trợ giảng	Cơ sở	Lịch học	Phòng học	Số SV ĐKHP	Hủy
116	TNT2026/2	26TNT2	CSC00009	Giới thiệu ngành Trí tuệ nhân tạo	Nguyễn Ngọc Đức		cs1-227 NVC	T2 7-9	cs1:F202	44	
117	TNT2026/2	26TNT2	CSC10013	Cơ sở lập trình cho trí tuệ nhân tạo	Lê Thanh Tùng		cs1-227 NVC	T6 1-3	cs1:C36	44	
118	TTNT2023	23TNT	CSC18001	Nhập môn học sâu	Nguyễn Tiến Huy		cs2-KĐT ĐHQG	T7 1-4	cs2:E306	48	
119	TTNT2024	24TNT	CSC14005	Nhập môn học máy	Lê Hoàng Thái	HLHĐăng	cs2-KĐT ĐHQG	T3 1-4	cs2:G502	56	
120	TTNT2024	24TNT	CSC10007	Hệ điều hành	Phạm Tuấn Sơn	LVLlong	cs2-KĐT ĐHQG	T4 6-9	cs2:F306	51	
121	TTNT2024	24TNT	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	Lê Hoài Bắc	NNĐức	cs2-KĐT ĐHQG	T6 1-4	cs2:F301	50	
122	TTNT2025/1	25TNT1	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	Lê Hoài Bắc		cs1-227 NVC	T3 4-6	cs1:TTTH32	40	
123	TTNT2025/2	25TNT2	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	Lê Hoài Bắc		cs1-227 NVC	T3 7-9	cs1:l.11b	44	

DANH SÁCH LỚP HỦY HK1/26-27

Stt	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	Cơ sở	Lịch học
1	CQ2023/22	23_22	CSC15009	Xử lý tín hiệu số	cs2-KĐT ĐHQG	T7 1-4
2	CQ2023/4	23_4	CSC11118	Triển khai và vận hành điện toán đám mây	cs2-KĐT ĐHQG	T2 2-5
3	CQ2023/4	23_4	CSC11119	Chuyên đề phân tích mạng	cs2-KĐT ĐHQG	T2 6-9
4	CNTN2023	23TN	CSC13003	Kiểm thử phần mềm	cs1-227 NVC	T4 4-6
5	CQ2023/21	23_21	CSC14002	Các hệ cơ sở tri thức	cs2-KĐT ĐHQG	T4 1-4
6	CQ2023/24	23_24	CSC17103	Khai thác dữ liệu đồ thị	cs2-KĐT ĐHQG	T6 6-9
7	CQ2023/22	23_22	CSC15107	Phân tích dữ liệu bảo toàn tính riêng tư	cs2-KĐT ĐHQG	T6 1-4
8	CQ2023/1	23_1	CSC12106	Tương tác người – máy	cs2-KĐT ĐHQG	T2 6-9
9	CQ2024/5	24_5	CSC10014	Tư duy tính toán	cs2-KĐT ĐHQG	T3 1-4
10	TTNT2023	23TNT	CSC18101	Trí tuệ nhân tạo cho an ninh thông tin	cs2-KĐT ĐHQG	T4 6-9
11	CQ2023/23	23_23	CSC16002	Phương pháp toán trong phân tích dữ liệu thị giác	cs2-KĐT ĐHQG	T4 1-4
12	CQ2024/3	24_3	CSC13001	Lập trình Windows	cs2-KĐT ĐHQG	T7 1-4
13	CQ2023/3	23_3	CSC13006	Quản lý dự án phần mềm	cs2-KĐT ĐHQG	T3 7-10
14	CQ2023/22	23_22	CSC15106	Seminar Công nghệ tri thức	cs2-KĐT ĐHQG	T7 6-9
15	CQ2023/3	23_3	CSC13107	Mẫu thiết kế hướng đối tượng và ứng dụng	cs2-KĐT ĐHQG	T2 6-9
16	CQ2023/21	23_21	CSC14114	Ứng dụng dữ liệu lớn	cs2-KĐT ĐHQG	T2 6-9
17	TTNT2023	23TNT	CSC18105	Trí tuệ nhân tạo ứng dụng	cs2-KĐT ĐHQG	T6 6-9
18	CQ2023/24	23_24	CSC17107	Ứng dụng phân tích dữ liệu thông minh	cs2-KĐT ĐHQG	T7 6-9
19	CQ2023/23	23_23	CSC16102	Kỹ thuật lập trình xử lý ảnh số và video số	cs2-KĐT ĐHQG	T4 6-9
20	CQ2023/3	23_3	CSC13112	Thiết kế giao diện	cs2-KĐT ĐHQG	T4 2-5
21	CNTN2024	24TN	CSC16001	Đồ họa máy tính	cs1-227 NVC	T3 7-9
22	CQ2023/4	23_4	CSC11112	Chuyên đề Hệ thống phân tán	cs2-KĐT ĐHQG	T3 1-4
23	CQ2023/3	23_3	CSC13103	Nhập môn hệ thống phân tán	cs2-KĐT ĐHQG	T5 6-9
24	CQ2023/23	23_23	CSC16107	Ứng dụng thị giác máy tính	cs2-KĐT ĐHQG	T3 6-9

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 01/09/2026 đến 31/03/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1						
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC10204	Thực tập dự án tốt nghiệp	0 LT + 180 BT			Tốt nghiệp chung	
CSC10251	Khóa luận tốt nghiệp	0 LT + 300 BT			Tốt nghiệp chung	
CSC10252	Thực tập tốt nghiệp	0 LT + 300 BT			Tốt nghiệp chung	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2023

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 03/01/2027

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:00 - 07:50	1						
07:50 - 08:40	2						
08:40 - 09:30	3						
09:40 - 10:30	4	Thực tập thực tế 30SV cs1:l41	Phát triển game 16SV cs1:C34	Kiểm thử phần mềm SV cs1:			
10:30 - 11:20	5						
11:20 - 12:10	6						
12:50 - 13:40	7						
13:40 - 14:30	8						
14:30 - 15:20	9						
15:30 - 16:20	10						
16:20 - 17:10	11						
17:10 - 18:00	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00104	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30 LT + 0 TH			BB KTGDĐC	
CSC10107	Thực tập thực tế	30 LT + 60 TH	Trần Minh Triết, Phạm Thị Bạch Huệ		TC chung	
CSC13003	Kiểm thử phần mềm	45 LT + 30 TH				
CSC13007	Phát triển game	45 LT + 30 TH	Trần Minh Triết			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TTNT2023

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 03/01/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1						Nhập môn học sâu 48SV cs2:E306
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6			TTNTạo cho ANTT SV		TTNTạo ứng dụng SV	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00104	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
GSC16107	Ứng dụng thị giác máy tính	45 LT + 30 TH	Học chung GQ		
GSC18105	Trí tuệ nhân tạo ứng dụng	45 LT + 30 TH			
CSC18001	Nhập môn học sâu	45 LT + 30 TH	Nguyễn Tiến Huy		
GSC18101	Trí tuệ nhân tạo cho an ninh thông tin	45 LT + 30 TH			
GSC15009	Xử lý tín hiệu số	45 LT + 30 TH	Học chung CNTTthức		
GSC12106	Tương tác người — máy	45 LT + 30 TH	Học chung HTTT		
CSC14112	Sinh trắc học	45 LT + 30 TH	Học chung KHMT		
CSC14120	Lập trình song song	45 LT + 30 TH	Học chung KHMT		
CSC15010	Blockchain và ứng dụng	45 LT + 30 TH	Học chung CNTTthức		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/1

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 03/01/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		HTTT phục vụ trí tuệ KD (bắt đầu 8g00) 52SV cs2:F301				PTƯĐ HTTT hiện đại 35SV cs2:NDH. 6.8
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	Tương tác người-máy SV cs2:					
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN		
BAA00104	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30 LT + 0 TH			BB KTGDĐC		
CSC12107	Hệ thống thông tin phục vụ trí tuệ kinh doanh	45 LT + 30 TH	Hồ Thị Hoàng Vy				
CSC12005	Phát triển ứng dụng hệ thống thông tin hiện đại	45 LT + 30 TH	Phạm Minh Tú				
CSC12106	Tương tác người — máy	45 LT + 30 TH					

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/21

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 03/01/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	Lập trình song song 70SV cs2:D105		Các hệ cơ sở tri thức SV cs2:			
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	ƯD Dữ liệu lớn SV cs2:	Sinh trắc học 45SV cs2:E205				NMLT kết nối vạn vật 53SV cs2:E211
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC14114	Ứng dụng dữ liệu lớn	45 LT + 30 TH			
CSC14002	Các hệ cơ sở tri thức	45 LT + 30 TH			
CSC14120	Lập trình song song	45 LT + 30 TH	Phạm Trọng Nghĩa	NTTinh	
CSC14112	Sinh trắc học	45 LT + 30 TH	Lê Hoàng Thái		
CSC14117	Nhập môn lập trình kết nối vạn vật	45 LT + 30 TH	Cao Xuân Nam		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/24

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 03/01/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1					Xử lý PTDL trực tuyến 57SV cs2:E203	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6					Khai thác DL đồ thị SV cs2:	ƯD PTDL thông minh SV cs2:
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC17107	Ứng dụng phân tích dữ liệu thông minh	45 LT + 30 TH				
CSC17103	Khai thác dữ liệu đồ thị	45 LT + 30 TH				
CSC17106	Xử lý phân tích dữ liệu trực tuyến	45 LT + 30 TH	Nguyễn Trần Minh Thư			
CSC14117	Nhập môn lập trình kết nối vạn vật	45 LT + 30 TH	Học chung KHMT			
CSC14120	Lập trình song song	45 LT + 30 TH	Học chung KHMT			
CSC15102	Phân tích mạng xã hội	45 LT + 30 TH	Học chung CNTT thực			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/22
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027
Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 03/01/2027
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		An toàn và phục hồi DL 33SV cs2:E304		Blockchain & U'D 47SV cs2:E208	PTDL bảo toàn tính riêng tư SV cs2:	Xử lý tín hiệu số SV
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		An ninh máy tính 55SV cs2:F206	Phân tích Mạng XH 21SV cs2:NDH. 7.6		NM NNHọc TKê & UD 31SV	Seminar CNTTthức SV
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC15104	An toàn và phục hồi dữ liệu	45 LT + 30 TH	Đặng Trần Minh Hậu			
GSC15106	Seminar Công nghệ tri thức	45 LT + 30 TH				
CSC15001	An ninh máy tính	45 LT + 30 TH	Huỳnh Nguyên Chính			
CSC15009	Xử lý tín hiệu số	45 LT + 30 TH				
CSC15102	Phân tích mạng xã hội	45 LT + 30 TH	Lê Thanh Tùng			
GSC15107	Phân tích dữ liệu bảo toàn tính riêng tư	45 LT + 30 TH				
CSC15011	Nhập môn ngôn ngữ học thống kê và ứng dụng	45 LT + 30 TH	Lê Thanh Tùng			
CSC15010	Blockchain và ứng dụng	45 LT + 30 TH	Nguyễn Đình Thúc Ngô Đình Hy			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/23

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 03/01/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		NMLT ĐK TBị TMinh 12SV cs2:NDH. 5.7	PP-toán trong-PTĐL-TG SV cs2:	Học sâu trong TGMT 16SV		
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		Ứng dụng TGMT SV cs2:	KTLT xử lý AS và video số SV			
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC16002	Phương pháp toán trong phân tích dữ liệu thị giác	45 LT + 30 TH			
CSC16102	Kỹ thuật lập trình xử lý ảnh số và video số	45 LT + 30 TH			
CSC16106	Nhập môn lập trình điều khiển thiết bị thông minh	45 LT + 30 TH	Võ Hoài Việt		
CSC16114	Học sâu trong thị giác máy tính	45 LT + 30 TH	Lý Quốc Ngọc		
CSC16107	Ứng dụng thị giác máy tính	45 LT + 30 TH			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/3

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 03/01/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	Kiến trúc phần mềm 38SV cs2:F306		Thiết kế giao diện SV cs2:	PTƯĐ Web nâng cao 72SV cs2:G202	PTƯĐ cho TBĐĐ ncao 15SV cs2:NDH. 5.4	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		QLDA phần mềm SV cs2:	Kiểm thử phần mềm 43SV cs2:E303	NMHT Phân tán SV	Phát triển game 39SV cs2:E202	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC13114	Phát triển ứng dụng web nâng cao	45 LT + 30 TH	Nguyễn Huy Khánh	NNĐKhoa		
CSC13118	Phát triển ứng dụng cho thiết bị di động nâng cao	45 LT + 30 TH	Phạm Hoàng Hải			
CSC13003	Kiểm thử phần mềm	45 LT + 30 TH	Lâm Quang Vũ			
GSC13006	Quản lý dự án phần mềm	45 LT + 30 TH				
CSC13007	Phát triển game	45 LT + 30 TH	Nguyễn Lê Hoàng Dũng			
CSC13106	Kiến trúc phần mềm	45 LT + 30 TH	Trần Văn Quý			
GSC13112	Thiết kế giao diện	45 LT + 30 TH				
CSC13103	Nhập môn hệ thống phân tán	45 LT + 30 TH				

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/31

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 03/01/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
07:30 - 08:20	1							
08:20 - 09:10	2							
09:10 - 10:00	3							
10:10 - 11:00	4							
11:00 - 11:50	5							
12:40 - 13:30	6	Kiểm thử phần mềm 49SV cs2:F106						
13:30 - 14:20	7				Kiến trúc phần mềm 44SV cs2:E210			
14:20 - 15:10	8							
15:20 - 16:10	9							
16:10 - 17:00	10							
MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN			
CSC13003	Kiểm thử phần mềm	45 LT + 30 TH	Trần Thị Bích Hạnh	HTThanh				
CSC13106	Kiến trúc phần mềm	45 LT + 30 TH	Ngô Huy Biên					

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/4

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 03/01/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	Triển khai và VH ĐTĐM SV	CĐề tốt nghiệp MMT 11SV				
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	CĐề phân tích mạng SV					DevOps nâng cao 15SV cs2:NDH. 5.7
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
GSC11112	Chuyên đề Hệ thống phân tán	45 LT + 30 TH				
GSC11119	Chuyên đề phân tích mạng	45 LT + 30 TH				
CSC11111	Chuyên đề tốt nghiệp Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Đỗ Hoàng Cường			
CSC11116	DevOps nâng cao	45 LT + 30 TH	Nguyễn Thanh Quân			
GSC11118	Triển khai và vận hành điện toán đám mây	45 LT + 30 TH				
CSC15001	An ninh máy tính	45 LT + 30 TH	Học chung CQ2023-22			

Ghi chú: sinh viên cần học trước Nhập môn điện toán mây để học Triển khai và vận hành điện toán đám mây; học trước Nhập môn DevOps để học DevOps nâng cao

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/5

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 03/01/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1						Kiến tập nghề nghiệp 121SV cs2:F305
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		Quy hoạch tuyển tính 71SV cs2:F305				
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC10102	Kiến tập nghề nghiệp	15 LT + 30 TH	Cao Xuân Nam	HHMy ĐHTương	TC chung	
CSC10104	Quy hoạch tuyển tính	45 LT + 30 TH	Lê Phúc Lữ		TC chung	

Ghi chú: Lớp Kiến tập nghề nghiệp chỉ học tập trung 1 buổi đầu tiên

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2024

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 03/01/2027

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật
07:00 - 07:50	1			Hệ điều hành 44SV cs1:I92		Nhập môn CNPM 45SV cs1:I41	NM Mã hóa mật mã 12SV cs1:I91	PP Nghiên cứu KH (bắt đầu 8g30) 51SV cs1:I41
07:50 - 08:40	2							
08:40 - 09:30	3							
09:40 - 10:30	4	Cơ sở trí tuệ nhân tạo 45SV cs1:I35		PT phần mềm cho TBDD 39SV cs1:I92				
10:30 - 11:20	5							
11:20 - 12:10	6							
12:50 - 13:40	7		Đồ họa máy tính SV cs1:					
13:40 - 14:30	8							
14:30 - 15:20	9							
15:30 - 16:20	10		NM Tư duy TToán 41SV cs1:C42					
16:20 - 17:10	11							
17:10 - 18:00	12							

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	Trần Trung Dũng		Cơ sở ngành
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	Đinh Bá Tiến		Cơ sở ngành
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Lê Hoài Bắc		Cơ sở ngành
CSC14008	Phương pháp nghiên cứu khoa học	45 LT + 30 TH	Vũ Hải Quân		
CSC10105	Nhập môn tư duy thuật toán	45 LT + 30 TH	Nguyễn Thanh Hùng Cao Xuân Nam		TC chung
CSC13009	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động	45 LT + 30 TH	Trần Minh Triết		
CSC15005	Nhập môn mã hóa – mật mã	45 LT + 30 TH	Nguyễn Đình Thúc Alfred Menezes		
CSC16001	Đồ họa máy tính	45 LT + 30 TH			

Ghi chú: Lớp Nhập môn mã hóa – mật mã giảng dạy bằng Tiếng Anh, giảng viên có tiết thực hành và giảng dạy bằng tiếng Việt

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TTNT2024

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 01/03/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		Nhập môn học máy 56SV cs2:G502			CS Trí tuệ nhân tạo 50SV cs2:F301	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6			Hệ điều hành 51SV cs2:F306			
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	Phạm Tuấn Sơn	LVLlong	Cơ sở ngành
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Lê Hoài Bắc	NNĐức	Cơ sở ngành
CSC14005	Nhập môn học máy	45 LT + 30 TH	Lê Hoàng Thái	HLHĐăng	
CSC15006	Nhập môn xử lý ngôn ngữ tự nhiên	45 LT + 30 TH	Học chung CNTTthức		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/1
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027
Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 03/01/2027
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	CSDL nâng cao 32SV cs2:E206				Nhập môn CNPM 76SV cs2:F305	Hệ điều hành 71SV cs2:G302
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3		Hệ quản trị CSDL 54SV cs2:D107				
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH			BB KTGDĐC	
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	Lê Giang Thanh	LHMinh	Cơ sở ngành	
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	Nguyễn Thị Minh Tuyền	HTThanh	Cơ sở ngành	
CSC12002	Cơ sở dữ liệu nâng cao	45 LT + 30 TH	Vũ Thị Mỹ Hằng			
CSC12003	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Tuấn Nguyễn Hoài Đức	LHCơ		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/11
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027
Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 01/03/2027
Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	Hệ quản trị CSDL 30SV cs2:E207		CSDL nâng cao 52SV cs2:E211			
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH			BB KTGĐĐC	
CSC12002	Cơ sở dữ liệu nâng cao	45 LT + 30 TH	Nguyễn Trần Minh Thư	HTHVy		
CSC12003	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Phạm Thị Bạch Huệ			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/21

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 01/03/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1			CS Trí tuệ nhân tạo 64SV cs2:F302	Hệ điều hành 73SV cs2:D109		
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6			NM Thiết kế và PTGT 48SV cs2:E206	LT cho KHDL 60SV cs2:G502		
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH			BB KTGDĐC	
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	Nguyễn Tuấn Nam	PQKỳ	Cơ sở ngành	
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Lê Hoài Bắc	NNĐức	Cơ sở ngành	
CSC14111	Nhập môn thiết kế và phân tích giải thuật	45 LT + 30 TH	Nguyễn Ngọc Thảo Lê Phúc Lữ			
CSC17104	Lập trình cho khoa học dữ liệu	45 LT + 30 TH	Phạm Trọng Nghĩa	NTTinh		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/24

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 03/01/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1				LT cho KHDL 34SV cs2:E308	NM khoa học dữ liệu 75SV cs2:F303	
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC14119	Nhập môn khoa học dữ liệu	45 LT + 30 TH	Lê Ngọc Thành	HLHĐăng		
CSC17104	Lập trình cho khoa học dữ liệu	45 LT + 30 TH	Phạm Trọng Nghĩa			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/22

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 01/03/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	NM xử lý NNgữ TNhiên 70SV cs2:F305	NMPT Độ phức tạp TT 37SV cs2:E205		NM tính toán lượng tử 47SV cs2:E209		NM mã hoá-mật mã 71SV cs2:E201
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		Cơ sở trí tuệ nhân tạo 67SV cs2:F304				Hệ điều hành 73SV cs2:F205
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH			BB KTGDĐC	
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	Lê Viết Long	PTSơn	Cơ sở ngành	
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Bùi Tiến Lên	NTTinh	Cơ sở ngành	
CSC15005	Nhập môn mã hóa – mật mã	45 LT + 30 TH	Đặng Trần Minh Hậu	LPLữ		
CSC15006	Nhập môn xử lý ngôn ngữ tự nhiên	45 LT + 30 TH	Nguyễn Hồng Bửu Long Đình Điền	LAVinh		
CSC14007	Nhập môn phân tích độ phức tạp thuật toán	45 LT + 30 TH	Lê Phúc Lữ			
CSC15109	Nhập môn tính toán lượng tử	45 LT + 30 TH	Vũ Quốc Hoàng			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/25

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 01/03/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		NM xử lý NNgữ TNhiên 66SV cs2:D105				
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC15006	Nhập môn xử lý ngôn ngữ tự nhiên	45 LT + 30 TH	Nguyễn Hồng Bửu Long Đinh Điền	LAVinh		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/23

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 03/01/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	Đồ họa máy tính 27SV cs2:E303	Xử lý AS và VS 39SV cs2:E202				Hệ điều hành 66SV cs2:F106
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		Cơ sở trí tuệ nhân tạo 60SV cs2:F303				
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH			BB KTGDĐC	
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	Lê Viết Long	PTSơn	Cơ sở ngành	
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Bùi Duy Đăng	NTTinh	Cơ sở ngành	
CSC16001	Đồ họa máy tính	45 LT + 30 TH	Lý Quốc Ngọc			
CSC16005	Xử lý ảnh số và video số	45 LT + 30 TH	Lý Quốc Ngọc			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/3

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 03/01/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		Nhập môn CNPM (bắt đầu 8g00) 73SV cs2:F304		PT ứng dụng web 69SV cs2:NDH. 5.8	PTPM cho TBDD 60SV cs2:E211	LT Windows SV cs2:
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						Hệ điều hành 70SV cs2:F302
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH			BB KTGDĐC	
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	Phạm Tuấn Sơn	LVLong	Cơ sở ngành	
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	Ngô Ngọc Đăng Khoa	HTThanh	Cơ sở ngành	
CSC13008	Phát triển ứng dụng web	45 LT + 30 TH	Mai Anh Tuấn	NHKhánh		
CSC13009	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động	45 LT + 30 TH	Nguyễn Lê Hoàng Dũng	MATuấn		
CSC13001	Lập trình Windows	45 LT + 30 TH				

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/31

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 03/01/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	LT Windows 70SV cs2:D109			PTPM cho TBDD 31SV cs2:E305		Nhập môn CNPM 72SV cs2:E211
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6				PT ứng dụng web 70SV cs2:D105		
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	Phạm Minh Tuấn	NNĐKhoa	Cơ sở ngành	
CSC13008	Phát triển ứng dụng web	45 LT + 30 TH	Nguyễn Huy Khánh	MATuấn		
CSC13009	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động	45 LT + 30 TH	Trương Toàn Thịnh			
CSC13001	Lập trình Windows	45 LT + 30 TH	Trần Duy Quang	MATuấn		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/4

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 01/03/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		Hệ điều hành 71SV cs2:F305		MMT nâng cao 64SV cs2:E107		HĐH Linux và ỨD 70SV cs2:D211
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6					Nhập môn CNPM 77SV cs2:F205	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	Vũ Thị Mỹ Hằng	LQHoà	Cơ sở ngành
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH	Nguyễn Văn Khiết	PNSTùng	Cơ sở ngành
CSC11004	Mạng máy tính nâng cao	45 LT + 30 TH	Lê Ngọc Sơn		
CSC11117	Hệ điều hành Linux và ứng dụng	45 LT + 30 TH	Lê Hà Minh		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2024/5

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 03/01/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		Thứ 7		
07:30 - 08:20	1		Tư duy tính toán SV cs2:							
08:20 - 09:10	2									
09:10 - 10:00	3									
10:10 - 11:00	4									
11:00 - 11:50	5									
12:40 - 13:30	6	Cơ sở dữ liệu 36SV cs2:F301	TH Tư duy TT-N1, PM-D201 TH HĐT-N2, PMD203	NM Tư duy thuật toán 68SV cs2:NDH. 5.8	PPLT hướng đối tượng 33SV cs2:E305	Hệ thống máy tính 26SV cs2:E209	TH CSDL-N1, PM-D202			
13:30 - 14:20	7						TH CSDL-N2, PM-D202			
14:20 - 15:10	8		TH Tư duy TT-N2, PM-D201 TH HĐT-N1, PMD203							
15:20 - 16:10	9									
16:10 - 17:00	10									

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN		
GSC10014	Tư duy tính toán	45 LT + 30 TH					
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH	Nguyễn Văn Khiết		Cơ sở ngành		
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH	Lương Hán Cơ		Cơ sở ngành		
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH	Lê Viết Long		Cơ sở ngành		
CSC10105	Nhập môn tư duy thuật toán	45 LT + 30 TH	Cần Trần Thành Trung	PBThái	TC chung		

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TNT2025/1

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 28/09/2026 đến 17/01/2027

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:00 - 07:50	1				Hướng đối tượng 43SV cs1:F110		
07:50 - 08:40	2						
08:40 - 09:30	3						
09:40 - 10:30	4	TH XS thống kê - N1 cs1:PMC23A	CS trí tuệ nhân tạo 43SV cs1:TTTH32		Mạng máy tính 43SV cs1:F110	TH HĐTượng, cs1:PMC23A	
10:30 - 11:20	5						
11:20 - 12:10	6						
12:50 - 13:40	7	Toán học tổ hợp 43SV cs1:C43			TH Toán tổ hợp, cs1:PMC23A	Vật lý đại cương 2 cs2:	Xác suất thống kê cs2:
13:40 - 14:30	8						
14:30 - 15:20	9						
15:30 - 16:20	10						
16:20 - 17:10	11						
17:10 - 18:00	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
ADD00033	Anh văn 3	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH			TC KTGDĐC
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH			TC KTGDĐC
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ -	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
MTH00044	Xác suất thống kê	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	Bùi Văn Thạch		BB KTGDĐC
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH	Lê Trung Hoàng		Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Đỗ Hoàng Cường		Cơ sở ngành
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Lê Hoài Bắc		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TNT2025/2
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027
Thời gian học: từ 28/09/2026 đến 17/01/2027
Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:00 - 07:50	1	<i>TH XS thống kê - N1</i> <i>cs1:PMC23A</i>		Hướng đối tượng 43SV cs1:C34		<i>TH HĐTượng, cs1:PMC23A</i>	
07:50 - 08:40	2						
08:40 - 09:30	3						
09:40 - 10:30	4			Toán học tổ hợp 43SV cs1:C34	<i>TH Toán tổ hợp,</i> <i>cs1:PMC23A</i>	Mạng máy tính 43SV cs1:C36	
10:30 - 11:20	5						
11:20 - 12:10	6						
12:50 - 13:40	7		CS trí tuệ nhân tạo 43SV cs1:l.11b			Vật lý đại cương 2 cs2:	Xác suất thống kê cs2:
13:40 - 14:30	8						
14:30 - 15:20	9						
15:30 - 16:20	10						
16:20 - 17:10	11						
17:10 - 18:00	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
ADD00033	Anh văn 3	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH			TC KTGDĐC
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH			TC KTGDĐC
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ -	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
MTH00044	Xác suất thống kê	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	Lê Phúc Lữ		BB KTGDĐC
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH	Trần Duy Hoàng		Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Đỗ Hoàng Cường		Cơ sở ngành
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Lê Hoài Bắc		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2025

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 28/09/2026 đến 17/01/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	Xác suất thống kê cs2:	TH XS thống kê - N1 cs2:PMT_NĐH4.2	Toán học tổ hợp SV cs2:		TH HĐT-N1, PMT-D202	Vật lý ĐCương 2 cs2:
08:20 - 09:10	2					TH Toán tổ hợp-N2, PMT-D204	
09:10 - 10:00	3					TH HĐT-N2, PMT-D202	
10:10 - 11:00	4					TH Toán tổ hợp-N1, PMT-D204	
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6			Mạng máy tính 45SV cs2:NĐH4.6		PPLT Hướng đối tượng 45SV cs2:NĐH4.5	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
ADD00033	Anh văn 3	30 LT + 30 TH	(học chung CQ)		BB KTGDĐC	
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC	
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC	
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC	
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC	
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH	N1 học chung CQ2025/1 N2 học chung CQ2025/1		TC KTGDĐC	
MTH00044	Xác suất thống kê	45 LT + 30 TH	(học chung CQ)		BB KTGDĐC	
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	(học chung CQ2025/1)		BB KTGDĐC	
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH	Nguyễn Minh Huy		Cơ sở ngành	
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Đỗ Hoàng Cường		Cơ sở ngành	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2025/1

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 28/09/2026 đến 17/01/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
07:30 - 08:20	1	Xác suất thống kê cs2:	PPLT Hướng đối tượng 69SV cs2:E203	Toán học tổ hợp 115SV cs2:F203			Vật lý đại cương 2 cs2:	
08:20 - 09:10	2							
09:10 - 10:00	3							
10:10 - 11:00	4							
11:00 - 11:50	5							
12:40 - 13:30	6	TH XS thống kê - N1 cs2:PMT_NĐH4.2	Mạng máy tính 70SV cs2:E206	TH HĐT-N1, PMT-D202				
13:30 - 14:20	7			TH Toán tổ hợp-N2, PMT-D204				
14:20 - 15:10	8	TH XS thống kê - N2 cs2:PMT_NĐH4.2						
15:20 - 16:10	9			TH HĐT-N2, PMT-D204				
16:10 - 17:00	10			TH Toán tổ hợp-N1, PMT-D202				

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
ADD00033	Anh văn 3	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 0 TH			TC KTGDĐC	
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH			TC KTGDĐC	
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC	
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH			TC KTGDĐC	
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH	25CTT1TN1 học chung		TC KTGDĐC	
MTH00044	Xác suất thống kê	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	Cần Trần Thành Trung		BB KTGDĐC	
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối	45 LT + 30 TH	Trần Duy Quang	MATuấn	Cơ sở ngành	
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Đỗ Hoàng Cường	HTBTrần	Cơ sở ngành	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2025/2

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 28/09/2026 đến 17/01/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		Xác suất thống kê cs2:	TH HDT-N1, PMT-D202	Toán học tổ hợp 75SV cs2:F306	Vật lý đại cương 2 cs2:	
08:20 - 09:10	2			TH Toán tổ hợp-N2, PMT-D204			
09:10 - 10:00	3			TH HDT-N2, PMT-D204			
10:10 - 11:00	4			TH Toán tổ hợp-N1, PMT-D202			
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6			Mạng máy tính 80SV cs2:D107	TH XS thống kê - N2 cs2:PMT_NĐH4.2		PPLT Hướng đối tượng 72SV cs2:E201
13:30 - 14:20	7				TH XS thống kê - N1 cs2:PMT_NĐH4.2		
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
ADD00033	Anh văn 3	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 0 TH			TC KTGDĐC	
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH			TC KTGDĐC	
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC	
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH			TC KTGDĐC	
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC	
MTH00044	Xác suất thống kê	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	Cần Trần Thành Trung		BB KTGDĐC	
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH	Trần Duy Thảo	PBThái	Cơ sở ngành	
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Huỳnh Thụy Bảo Trân	NTQuân	Cơ sở ngành	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2025/3

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 28/09/2026 đến 17/01/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	TH XS thống kê - N1 cs2:PMT_NĐH4.3	TH HĐT-N1, PMT-D202		PPLT Hướng đối tượng 75SV cs2:E203		Xác suất thống kê cs2:
08:20 - 09:10	2		TH Toán tổ hợp-N2, PMT-D204				
09:10 - 10:00	3	TH XS thống kê - N2 cs2:PMT_NĐH4.3	TH HĐT-N2, PMT-D204				
10:10 - 11:00	4		TH Toán tổ hợp-N1, PMT-D202				
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	Vật lý đại cương 2 cs2:		Toán học tổ hợp 75SV cs2:E203		Mạng máy tính 76SV cs2:E203	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
ADD00033	Anh văn 3	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 0 TH			TC KTGDĐC	
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH			TC KTGDĐC	
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC	
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH			TC KTGDĐC	
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC	
MTH00044	Xác suất thống kê	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	Bùi Văn Thạch		BB KTGDĐC	
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH	Phạm Minh Tuấn	PNSTùng	Cơ sở ngành	
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Huỳnh Thụy Bảo Trân	CTLinh	Cơ sở ngành	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2025/4

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 28/09/2026 đến 17/01/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		Vật lý đại cương 2-N1 cs2:	Toán học tổ hợp 75SV cs2:F206	TH XS thống kê - N1 cs2:PMT_NĐH4.4		Mạng máy tính 76SV cs2:E205
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4				TH XS thống kê - N2 cs2:PMT_NĐH4.4		
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		TH HĐT-N1, PMT-D202	PPLT Hướng đối tượng 71SV cs2:E209	Xác suất thống kê cs2:	Vật lý đại cương 2-N2 cs2:	
13:30 - 14:20	7		TH Toán tổ hợp-N2, PMT-D204				
14:20 - 15:10	8		TH HĐT-N2, PMT-D204				
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10		TH Toán tổ hợp-N1, PMT-D202				

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
ADD00033	Anh văn 3	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH			TC KTGDĐC
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH			TC KTGDĐC
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH	N1, học chung 25CTT5 N2, học chung 25CTT6		TC KTGDĐC
MTH00044	Xác suất thống kê	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	Bùi Văn Thạch		BB KTGDĐC
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH	Hồ Tuấn Thanh	PNSTùng	Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Huỳnh Thụy Bảo Trân	CTLinh	Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2025/5

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 28/09/2026 đến 17/01/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		Vật lý đại cương 2 cs2:		Toán học tổ hợp 75SV cs2:G501	TH XS thống kê - N1 cs2:PMT_NĐH4.3	PPLT Hướng đối tượng 71SV cs2:E304
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4					TH XS thống kê - N2 cs2:PMT_NĐH4.3	
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6				TH HĐT-N1, PMT-D202	Xác suất thống kê cs2:	Mạng máy tính 75SV cs2:G502
13:30 - 14:20	7				TH Toán tổ hợp-N2, PMT-D204		
14:20 - 15:10	8				TH HĐT-N2, PMT-D204		
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10				TH Toán tổ hợp-N1, PMT-D202		

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
ADD00033	Anh văn 3	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 0 TH			TC KTGDĐC	
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH			TC KTGDĐC	
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC	
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH			TC KTGDĐC	
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH	N1-25CTT4 học chung		TC KTGDĐC	
MTH00044	Xác suất thống kê	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	Trần Thị Thảo Nhi		BB KTGDĐC	
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH	Trần Duy Thảo	PBThái	Cơ sở ngành	
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Lê Hà Minh	NTQuân	Cơ sở ngành	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2025/6

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 28/09/2026 đến 17/01/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1			Xác suất thống kê cs2:	TH HĐT-N1, PMT-D202		Mạng máy tính 76SV cs2:E203
08:20 - 09:10	2				TH Toán tổ hợp-N2, PMT-D204		
09:10 - 10:00	3				TH HĐT-N2, PMT-D204		
10:10 - 11:00	4				TH Toán tổ hợp-N1, PMT-D202		
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		TH XS thống kê - N1 cs2:PMT_NĐH4.3	PPLT Hướng đối tượng 71SV cs2:E210	Toán học tổ hợp 75SV cs2:G301	Vật lý đại cương 2 cs2:	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9		TH XS thống kê - N2 cs2:PMT_NĐH4.3				
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
ADD00033	Anh văn 3	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 0 TH			TC KTGDĐC	
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH			TC KTGDĐC	
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC	
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH			TC KTGDĐC	
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH	N2-25CTT4 học chung		TC KTGDĐC	
MTH00044	Xác suất thống kê	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	Trần Thị Thảo Nhi		BB KTGDĐC	
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH	Lê Khánh Duy	PNSTùng	Cơ sở ngành	
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH	Nguyễn Thanh Quân	LNSơn	Cơ sở ngành	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2025/7

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 28/09/2026 đến 17/01/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1						
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3					Cấu trúc DL và GT 54SV cs2:E310	
10:10 - 11:00	4						
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6						
13:30 - 14:20	7					TH CTDL-N1, PMT-D203	
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9					TH CTDL-N2, PMT-D203	
16:10 - 17:00	10						
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH	Đặng Trần Minh Hậu		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TNT2026/1

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 03/01/2027

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:00 - 07:50	1		Toán rời rạc cs1:		TH Vi tích phân 1-N1, cs1:PMC23B		Thử dục 1 (Sân Hoa Lư)
07:50 - 08:40	2						
08:40 - 09:30	3						
09:40 - 10:30	4	GT ngành TTNTạo 45SV cs1:E307		TH Toán RR, N1, cs1:	Vi tích phân 1 cs1:		
10:30 - 11:20	5						
11:20 - 12:10	6						
12:50 - 13:40	7	TH GT ngành TTTN - N1, cs1:PMC23A				Cơ sở lập trình cho TTNT 45SV cs1:I92	
13:40 - 14:30	8						
14:30 - 15:20	9						
15:30 - 16:20	10					TH CSLT cho TTNT - N1, cs1:PMC23A	
16:20 - 17:10	11						
17:10 - 18:00	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00030	Giáo dục quốc phòng - An ninh	LT + TH			BB KTGDĐC	
BAA00021	Thử dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
ADD00031	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00021	Vi tích phân 1	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00045	Toán rời rạc	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
CSC00009	Giới thiệu ngành Trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Nguyễn Ngọc Đức		Cơ bản ngành (TTNT)	
CSC10013	Cơ sở lập trình cho trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Bùi Duy Đăng		Cơ sở ngành (TTNT)	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TNT2026/2

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 03/01/2027

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:00 - 07:50	1		Toán rời rạc cs1:		TH Toán RR - N1, cs1:	CS lập trình cho TTNT 45SV cs1:C36	Thử dục 1
07:50 - 08:40	2						
08:40 - 09:30	3						
09:40 - 10:30	4				TH Vi tích phân 1-N1, cs1:PMC23B	Vi tích phân 1 cs1:	
10:30 - 11:20	5						
11:20 - 12:10	6						
12:50 - 13:40	7	GT ngành TTNTạo 45SV cs1:F202				TH CSLT cho TTNT - N1, cs1:PMC23A	
13:40 - 14:30	8						
14:30 - 15:20	9						
15:30 - 16:20	10	TH GT ngành TTTN - N1, cs1:PMC23A					
16:20 - 17:10	11						
17:10 - 18:00	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00030	Giáo dục quốc phòng - An ninh	LT + TH			BB KTGDĐC	
BAA00021	Thử dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
ADD00031	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00021	Vi tích phân 1	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00045	Toán rời rạc	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
CSC00009	Giới thiệu ngành Trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Nguyễn Ngọc Đức		Cơ bản ngành (TTNT)	
CSC10013	Cơ sở lập trình cho trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	Lê Thanh Tùng		Cơ sở ngành (TTNT)	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2026

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 03/01/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
07:30 - 08:20	1		TH NMCNTT-N1, PMT-D201			TH Toán RR, N1	Toán rời rạc cs2:	
08:20 - 09:10	2				Nhập môn CNTT 45SV cs2:			
09:10 - 10:00	3							
10:10 - 11:00	4					TH Vi tích phân 1B, N1 cs2:PMT_NĐH4.5		
11:00 - 11:50	5		TH NMCNTT - N2, PMT-D201					
12:40 - 13:30	6		Cơ sở lập trình 45SV cs2:E210		Vi tích phân 1 cs2:	TH CSLT-N1, PMT-D201		
13:30 - 14:20	7							
14:20 - 15:10	8							TH CSLT-N2, PMT-D201
15:20 - 16:10	9							
16:10 - 17:00	10							

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00030	Giáo dục quốc phòng - An ninh		học chung CQ		BB KTGDĐC
BAA00021	Thể dục 1	15 LT + 30 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
ADD00031	Anh văn 1	30 LT + 30 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
MTH00021	Vi tích phân 1	45 LT + 30 TH	học chung CQ2026-1		BB KTGDĐC
MTH00045	Toán rời rạc	45 LT + 30 TH	học chung CQ2026-1		BB KTGDĐC
CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH	Trần Thái Sơn		Cơ bản ngành
CSC10012	Cơ sở lập trình	45 LT + 30 TH	Nguyễn Minh Huy		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2026/1

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 03/01/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1						
08:20 - 09:10	2	Cơ sở lập trình 75SV cs2:F106		TH Vi tích phân 1, N2 TH Toán rời rạc, N1		Nhập môn CNTT 68SV cs2:E307	Toán rời rạc cs2:
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4			TH Vi tích phân 1, N1 TH Toán rời rạc, N2			
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	TH NMCNTT-N1, PMT-D201			Vi tích phân 1 cs2:		
13:30 - 14:20	7	TH CSLT-N2, PMT-D203					
14:20 - 15:10	8	TH NMCNTT-N2, PMT-D203					
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10	TH CSLT-N1, PMT-D201					

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00030	Giáo dục quốc phòng - An ninh				BB KTGDĐC	
BAA00021	Thể dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
ADD00031	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00021	Vi tích phân 1	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00045	Toán rời rạc	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH	Đỗ Thị Thanh Hà	ĐHTương	Cơ bản ngành	
CSC10012	Cơ sở lập trình	45 LT + 30 TH	Nguyễn Lê Hoàng Dũng	HTThanh	Cơ sở ngành	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2026/2

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 03/01/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1	TH NMCNTT-N1, PMT-D201				TH Vi tích phân 1, N1, cs2:PMT_NĐH4.5	Nhập môn CNTT 73SV cs2:E209
08:20 - 09:10	2	TH CSLT-N2, PMT-D203				TH Vi tích phân 1, N2 cs2:PMT_NĐH4.4	
09:10 - 10:00	3	TH NMCNTT-N2, PMT-D203					
10:10 - 11:00	4	TH CSLT-N1, PMT-D201					
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6	Vi tích phân 1 cs2:		Cơ sở lập trình 74SV cs2:G301		TH Toán rời rạc, N2	Toán rời rạc cs2:
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8						
15:20 - 16:10	9					TH Toán rời rạc, N1	
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00030	Giáo dục quốc phòng - An ninh				BB KTGDĐC	
BAA00021	Thế dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
ADD00031	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00021	Vi tích phân 1	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00045	Toán rời rạc	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH	Nguyễn Trọng Việt		Cơ bản ngành	
CSC10012	Cơ sở lập trình	45 LT + 30 TH	Trương Phước Lộc	HTThanh	Cơ sở ngành	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2026/3

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 03/01/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
07:30 - 08:20	1	TH Vi tích phân 1, N2 TH Toán rời rạc, N1		Nhập môn CNTT 72SV cs2:G501	TH NMCNTT-N1, PMT-D201	Toán rời rạc cs2:		
08:20 - 09:10	2				TH CSLT-N2, PMT-D203			
09:10 - 10:00	3				TH Vi tích phân 1, N1 TH Toán rời rạc, N2			TH NMCNTT-N2, PMT-D203
10:10 - 11:00	4							TH CSLT-N1, PMT-D201
11:00 - 11:50	5							
12:40 - 13:30	6	Cơ sở lập trình 75SV cs2:F206		Vi tích phân 1 cs2:				
13:30 - 14:20	7							
14:20 - 15:10	8							
15:20 - 16:10	9							
16:10 - 17:00	10							

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00030	Giáo dục quốc phòng - An ninh				BB KTGDĐC	
BAA00021	Thể dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
ADD00031	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00021	Vi tích phân 1	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00045	Toán rời rạc	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH	Huỳnh Thụy Bảo Trân	LNTNhi	Cơ bản ngành	
CSC10012	Cơ sở lập trình	45 LT + 30 TH	Nguyễn Trọng Việt	ĐNHDương	Cơ sở ngành	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2026/4

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 03/01/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7				
07:30 - 08:20	1	Toán rời rạc cs2:					TH NMCNTT-N1, PMT-D203				
08:20 - 09:10	2										
09:10 - 10:00	3			Nhập môn CNTT 72SV cs2:E202	Cơ sở lập trình 75SV cs2:E202		TH NMCNTT-N2, PMT-D203				
10:10 - 11:00	4										
11:00 - 11:50	5										
12:40 - 13:30	6	TH Vi tích phân 1, N2 TH Toán rời rạc, N1			TH CSLT-N2, PMT-D203		Vi tích phân 1 cs2:				
13:30 - 14:20	7										
14:20 - 15:10	8	TH Vi tích phân 1, N1 TH Toán rời rạc, N2			TH CSLT-N1, PMT-D203						
15:20 - 16:10	9										
16:10 - 17:00	10										

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00030	Giáo dục quốc phòng - An ninh				BB KTGDĐC	
BAA00021	Thế dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
ADD00031	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00021	Vi tích phân 1	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00045	Toán rời rạc	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH	Lê Nguyễn Hoài Nam	TGHồng	Cơ bản ngành	
CSC10012	Cơ sở lập trình	45 LT + 30 TH	Đặng Trần Minh Hậu	ĐNHDương	Cơ sở ngành	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2026/5

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 03/01/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1		TH Vi tích phân 1, N1	Cơ sở lập trình 75SV cs2:F201	Toán rời rạc cs2:		
08:20 - 09:10	2						
09:10 - 10:00	3						
10:10 - 11:00	4		TH Vi tích phân 1, N2			TH Toán rời rạc, N2	
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		Vi tích phân 1 cs2:	TH NMCNTT-N1, PMT-D201	Nhập môn CNTT 74SV cs2:E203	TH Toán rời rạc, N1	
13:30 - 14:20	7			TH CSLT-N2, PMT-D203			
14:20 - 15:10	8			TH NMCNTT-N2, PMT-D203			
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10			TH CSLT-N1, PMT-D201			

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00030	Giáo dục quốc phòng - An ninh				BB KTGDĐC	
BAA00021	Thể dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
ADD00031	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00021	Vi tích phân 1	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
MTH00045	Toán rời rạc	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC	
CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH	Đậu Ngọc Hà Dương	LNTNhi	Cơ bản ngành	
CSC10012	Cơ sở lập trình	45 LT + 30 TH	Hồ Tuấn Thanh	PNSTùng	Cơ sở ngành	

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2026/6

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian học: từ 14/09/2026 đến 03/01/2027

Cơ sở: Khu đô thị ĐHQG

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
07:30 - 08:20	1					TH NMCNTT-N1, PMT-D201	Nhập môn CNTT 72SV cs2:E303
08:20 - 09:10	2					TH CSLT-N2, PMT-D203	
09:10 - 10:00	3					TH NMCNTT-N2, PMT-D203	
10:10 - 11:00	4					TH CSLT-N1, PMT-D201	
11:00 - 11:50	5						
12:40 - 13:30	6		Toán rời rạc cs2:	TH Vi tích phân 1, N2 TH Toán rời rạc, N1	Cơ sở lập trình 75SV cs2:E202	Vi tích phân 1 cs2:	
13:30 - 14:20	7						
14:20 - 15:10	8			TH Vi tích phân 1, N1 TH Toán rời rạc, N2			
15:20 - 16:10	9						
16:10 - 17:00	10						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GV LÝ THUYẾT	GV TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00030	Giáo dục quốc phòng - An ninh				BB KTGDĐC
BAA00021	Thể dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
ADD00031	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00021	Vi tích phân 1	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00045	Toán rời rạc	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH	Tiết Gia Hồng	LNHNam	Cơ bản ngành
CSC10012	Cơ sở lập trình	45 LT + 30 TH	Trương Toàn Thịnh	MATuấn	Cơ sở ngành